

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 05/2022/DS - ST

Ngày 25/3/2022

V/v: "*Tranh chấp về hoạt động
cung ứng dịch vụ thanh toán*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Ba.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận S , thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc "*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q . Trụ sở chính: tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 11A đường P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ Chi nhánh Đà Nẵng: 208 Nguyễn Văn L, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Thu H - Giám đốc TTQLN NHBL - VIB, theo giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04.01.2021 của Tổng giám đốc.

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền lại cho ông Đặng Văn T, ông Nguyễn Ngọc C, ông Trần Tiến L - đều là cán bộ Ngân hàng TMCP Q . Cùng địa chỉ liên hệ: tầng 6 Tòa nhà P, số 26 U, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy ủy quyền số 99468.21 ngày 18.11.2021*) (ông Trần Tiến L có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Minh T , sinh năm: 1987; Trú tại: 77 D, phường N, quận

S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB của ông Nguyễn Minh T, vào ngày 12.03.2021, Ngân hàng TMCP Q đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Minh T. Chi tiết thẻ như sau:

Số thẻ tín dụng: 526887xxxxxx2386;

Loại thẻ: thẻ tín dụng quốc tế VIB ONLINE PLUS, ngày cấp: 12.03.2021;

Hạn mức thẻ: 45.000.000 đồng;

Thời hạn sử dụng thẻ: 60 tháng;

Lãi suất, phí: công bố trên website chính thức của Ngân hàng (theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB)

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn Minh T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Minh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn từ ngày 10.7.2021.

Tính đến ngày 25.3.2022, ông Nguyễn Minh T còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 44.879.380 đồng;

Nợ lãi: 15.291.753 đồng;

Nợ phí chậm thanh toán: 17.717.808 đồng;

Phí vượt hạn mức: 5.594.704 đồng

Tổng cộng: 83.483.645 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 83.483.645 đồng nói trên. Ông Nguyễn Minh T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 26.3.2022 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết ngày 12.03.2021.

* Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của ông Nguyễn Minh T trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với các bên đương sự, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Riêng bị đơn là ông Nguyễn Minh T liên tục vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Ngân hàng Nhà nước, án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Minh T. Buộc ông Nguyễn Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 83.483.645 đồng (tính đến ngày 25.3.2022). Trong đó, tiền gốc: 44.879.380 đồng, nợ lãi: 15.291.753 đồng, phí chậm thanh toán: 17.717.808 đồng, phí vượt hạn mức: 5.594.704 đồng, buộc ông Nguyễn Minh T tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 26.3.2022 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết ngày 12.03.2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính Phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Nguyễn Minh T là *tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Nguyễn Minh T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Nguyễn Minh T bao gồm: Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12.03.2021, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, có nội dung: Ngân hàng TMCP Q đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Minh T. Chi tiết thẻ như sau:

Số thẻ tín dụng: 526887xxxxxx2386;

Loại thẻ: thẻ tín dụng quốc tế VIB ONLINE PLUS, ngày cấp: 12.03.2021;

Hạn mức thẻ: 45.000.000 đồng;

Thời hạn sử dụng thẻ: 60 tháng;

Lãi suất, phí: công bố trên website chính thức của Ngân hàng (theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB).

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn Minh T đã sử dụng thẻ dưới hình thức quẹt thẻ để mua sắm và đã vượt hạn mức được cấp nhưng ông Nguyễn Minh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận tại bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Minh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn từ ngày 10.7.2021.

Tính đến ngày 25.3.2022, ông Nguyễn Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền 83.483.645 đồng. Trong đó, tiền gốc: 44.879.380 đồng, nợ lãi: 15.291.753 đồng, phí chậm thanh toán: 17.717.808 đồng, phí vượt hạn mức: 5.594.704 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T phải trả toàn bộ khoản nợ nói trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 26.3.2022 cho đến khi ông Nguyễn Minh T trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12.03.2021, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Minh T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phát sinh hiệu lực. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Minh T vẫn không trả được nợ. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn từ ngày 10.7.2021. Như vậy, ông Nguyễn Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp thẻ như thỏa thuận

tại hợp đồng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh T phải trả số tiền nợ gốc: 44.879.380 đồng, nợ lãi: 15.291.753 đồng, phí chậm thanh toán: 17.717.808 đồng, phí vượt hạn mức: 5.594.704 đồng, tổng cộng 83.483.645 đồng (tính đến ngày 25.3.2022) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự và thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Ngân hàng Nhà nước nên cần được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 26.3.2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12.03.2021, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Minh T cho đến khi ông Nguyễn Minh T thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí ông Nguyễn Minh T phải chịu là 83.483.645 đồng x 5% = 4.174.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 1.522.999 đồng theo biên lai thu số 0003100 ngày 13/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*" của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Minh T.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 83.483.645 đồng. Trong đó, tiền gốc: 44.879.380 đồng, nợ lãi: 15.291.753 đồng, phí

chậm thanh toán: 17.717.808 đồng, phí vượt hạn mức: 5.594.704 đồng (tính đến ngày 25.3.2022).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 26.3.2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12.03.2021, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Minh T cho đến khi ông Nguyễn Minh T thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 4.174.000 đồng ông Nguyễn Minh T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 1.522.999 đồng theo biên lai thu số 0003100 ngày 13/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

